

TỤC LỆ SINH ĐẼ VÀ NUÔI CON Ở NGƯỜI MƯỜNG HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

NGUYỄN NGỌC THANH

Bài viết này chủ yếu bao gồm một số ghi chép, quan sát về một khía cạnh trong "nghĩ lễ đời người", nhằm bổ sung thêm sự hiểu biết về người Mường ở Phú Thọ.

Theo quan niệm của người Mường, trai gái sau khi xây dựng gia đình thì hạnh phúc của họ là có con, đó là điều ước muốn và cũng là niềm vui không chỉ của mỗi gia đình mà còn là niềm vui chung của cả họ hàng, làng xóm. Người con gái lấy chồng, ước mơ lớn nhất là được làm mẹ, được có con, trong xã hội Mường vẫn còn lưu truyền câu nói :

"Gái có con như đòn có mấu
Gái không con như bậu ở nhờ".

Xuất phát từ quan niệm đó nên xưa kia cũng như ngày nay các bậc cha mẹ kén vợ cho con trai: gả chồng cho con gái thường tìm hiểu kỹ về lai lịch của nhau. Người Mường ở đây có câu : Lấy du xem tông, lấy lẫu nôm họ" (lấy vợ xem tông, lấy chồng xem họ). Nếu lấy nhau vài năm mà không có con, theo tục lệ hai vợ chồng đó làm lễ "Nhận con chiêm" (nhận con nuôi), con chiêm thường là con của anh trai, em trai. Ngày tổ chức lễ nhận con nuôi có đại diện của họ hàng hai bên nội, ngoại đến chứng kiến. Hôm đó gia đình mổ một con gà để làm lễ cúng trình tổ tiên. Sau lễ cúng, bố mẹ đẻ của đứa bé nói vài lời hàm ý gửi gắm con mình cho bố mẹ nuôi. Sau đó bố mẹ đẻ trao đứa bé cho bố mẹ nuôi, đồng thời ông nội đứa bé lấy một sợi chỉ trắng buộc vào cổ tay của người mẹ nuôi. Kể từ lúc đó đứa trẻ được coi là con đẻ. Người Mường cho rằng làm như vậy, người phụ nữ có khả năng sinh đẻ. Trước đây và hiện nay có một số trường hợp người phụ nữ không có con (vô sinh), người ta cho rằng do có khí lạnh và cũng là nguyên nhân để người chồng bỏ vợ hoặc lấy vợ lẽ.

Trong thời kỳ mang thai, người phụ nữ vẫn đi làm bình thường. Để "mẹ tròn, con vuông" họ kiêng làm các công việc nặng và với tay quá cao; luôn vui vẻ, hoà nhã, dịu dàng, tránh nóng giận và lánh xa các cảnh tượng hãi hùng, khiếp sợ để khỏi ảnh hưởng xấu đến đứa con sau này. Cũng trong lúc mang thai còn phải kiêng một số thức ăn như không ăn quả sinh đôi (hai quả dính nhau) vì sợ sẽ sinh đôi, không ăn thịt các con vật bị chết, vì lo sau khi sinh đẻ sản phụ thiếu máu, không ăn ốc vì họ lo con nhiều dãi dốt⁽¹⁾. Kiêng ăn cá nướng và cá nấu canh sợ đẻ con khó ra nhau thai⁽²⁾. Kiêng uống nước đựng trong ống bương đã chặt vát đầu bởi sợ sau này con sẽ sút môi. Bên cạnh những kiêng kỵ trong ăn uống, người mang thai còn phải tránh làm một số công việc như : thấy rắn không được đánh sợ lưỡi đứa trẻ luôn thè ra⁽³⁾;kiêng dẫm chân lên vỏ cây

làm quan tài sợ rằng dễ sẩy thai; kiêng ngồi ở bậc thang lên sàn nhà, đi qua nghĩa địa, qua cửa đình phải lấy cành lá giắt vào người để trừ tà, không bước qua dây buộc trâu vì quan niệm dễ bị chữa trâu (thai già tháng). Đặc biệt phụ nữ có thai không được tham gia các lễ hội của xóm, mừng cùng các nghi lễ tôn giáo khác, người Mường cho rằng vào thời kỳ mang thai, thân thể của người phụ nữ không được sạch sẽ nên thân linh sẽ không phù hộ cho dân làng. Người chồng cũng phải tuân thủ một số điều kiêng kỵ nhất định, không được kiêng quan tài, không được lợp nóc nhà sợ rằng sẽ gây rủi ro cho đứa trẻ. Vào những tháng sắp đẻ, người phụ nữ thường làm việc vất vả xung quanh nhà, tự chuẩn bị váy, áo cho bản thân khi sinh nở, may sắm quần áo, tã lót mũ cho đứa con sắp chào đời.

Đã là phận gái đi lấy chồng thì phải đẻ ở nhà chồng; nếu cô gái nào đó đến kỳ sinh nở về thăm bố mẹ đẻ mà trở dạ, cô ta phải đẻ ở dưới sàn nhà. Người Mường cho rằng con gái đi lấy chồng là con người ta⁽⁴⁾, vì vậy cháu ngoại đã mang dòng máu khác, nếu đẻ máu rơi trong nhà là điều tối kỵ.

Theo tục lệ, lúc trở dạ, sản phụ được đặt trong tình trạng cấp cứu, tất cả mọi công việc trong gia đình đều dừng lại; mọi thành viên, mỗi người một việc thu dọn chỗ đẻ sản phụ đẻ. Nơi đẻ của sản phụ là ở cạnh bếp. Sản phụ đẻ ngồi hai tay bám vào một cái dây buộc từ trên quá giang nhà thông xuống do người chồng chuẩn bị từ trước. Mẹ chồng đỡ đẻ cho sản phụ cũng có trường hợp do mẹ đẻ hoặc mời bà đỡ đến giúp. Khi đứa bé ra đời, người Mường thường dùng thanh nửa làm dao để cắt rốn, thanh nửa cắt rốn được lấy từ đầu chiếc dui trên mái nhà. Nếu đẻ con trai thì dao nửa lấy từ mái nhà đằng trước, nếu là con gái dùng dao nửa mái nhà phía sau; có sự khác biệt như vậy là do trong sinh hoạt đời thường, vì gian đằng trước là gian chỉ dành riêng cho nam giới ngồi, còn phía gian đằng sau thường là nơi dành cho phụ nữ. Khi cắt rốn xong thanh nửa lại được giắt lên mái nhà. Đứa bé được tắm rửa sạch sẽ trước khi trao cho người mẹ, nó được đặt vào trong một cái nia có lót một tàu lá chuối đã hơi qua lửa, người Mường gọi là *rùng cúm*. Trẻ sơ sinh nếu là con gái người ta lấy cái hông nổi xôi bằng gỗ, nếu là con trai lấy cái chài đánh cá cũ, đập nhẹ xuống sàn nhà, miệng nói: "Hỡi con trai dậy mà đi kéo chài, kiếm cá. Hỡi con gái, dậy mà kéo tơ, chần tằm dệt vải". Gọi và đập như thế vài ba lần, chờ khi đứa trẻ khóc to lên mới đỡ dậy, mặc áo, quần tã⁽⁵⁾.

Nhau thai bỏ vào một chiếc ống bương đập kín, chồng hoặc mẹ chồng mang treo trên một cành cây ở trong rừng nơi không có người hay đi qua, trên đường đi tránh không người lạ nhìn thấy. Cuống rốn rụng, người ta đem gài lên mái gianh ngay chỗ cầu thang lên xuống.

Trong trường hợp đẻ khó, sản phụ được uống nước lá mồng tơi cho trơn⁽⁶⁾; cũng có khi người ta "làm phép" bằng cách mời thầy cúng đến, người chồng của sản phụ lấy một bát nước lã để thầy hà hơi niệm thần chú. Trong trường hợp "chửa trâu", tức thai quá chín tháng, người chồng tìm đến nhà hàng xóm láng lạng cắt đứt dây thừng sổ mũi trâu, người Mường tin rằng làm như vậy vợ sẽ đẻ mau chóng.

Để xong sản phụ được đặt nằm bên cạnh bếp lửa xung quanh quây kín bằng chăn, chiếu tạo thành buồng đẻ. Theo giải thích của người Mường sản phụ nằm bên bếp lửa có tác dụng làm cho máu lưu thông, các bậc cha mẹ thường căn dặn con gái sau khi sinh nở rằng: *hảo là con mái đẹp phải ngoảnh mặt vào cúi* (muốn trở thành con gái đẹp phải hơi người vào lửa). Theo tập quán sinh con đầu lòng phải nằm cạnh bếp một tháng, con thứ 2, thứ 3, nằm bếp từ 15 đến 20 ngày⁽⁷⁾. Để ngăn người lạ vào thăm, vì sợ

người vía dữ dễ làm cho trẻ sinh ốm đau bệnh tật bằng cách làm *tanh cúi* (dấu hiệu báo kiêng) đó là phần ngọn của chiếc chổi rom buộc lá *goeng* (tên một loài cây gọi theo tiếng dân tộc Mường) treo cạnh cổng, cũng có gia đình bện rom thành dây thừng rồi mang chăng ở giữa cổng. Nhằm tránh bệnh tật, sau khi đẻ người mẹ còn được uống một bát nước thuốc từ các loại cây cỏ ở trên rừng⁽⁸⁾. Thức ăn của người mẹ chỉ có cơm lam và muối nướng và kéo dài suốt thời gian ở cũ. Trong thời gian này, người mẹ chỉ ở trong buồng của mình, có việc cần đi ra khỏi chỗ nằm phải cầm con dao theo để trừ tà ma. Cữ được tính 7 ngày hay 9 ngày. Đứa trẻ ra đời đủ thời gian đó gọi là đầy cũ. Bé trai đầy cũ 7 ngày còn bé gái 9 ngày. Giống như người Việt, người Mường cũng cho rằng : nam có 7 vía và nữ có 9 vía; điều này trái ngược hẳn với quan niệm của người Mường ở Hoà Bình⁽⁹⁾. Hết cũ làm lễ thả ở nhằm tạ ơn vua bếp và cúng các bà mẹ. Lễ vật cúng vua bếp là một con lợn nhỏ, còn cúng "bà mẹ" có 7 hoặc 9 bát nước thuốc, số lượng bát phụ thuộc vào sản phụ sinh con trai hay con gái. Sau lễ cúng, người mẹ đưa bé uống mỗi bát một ít nước để cầu mong cho con mình khoẻ mạnh. Ngay hôm đó, gia đình mổ một con gà mái tơ luộc chín rồi dùng tay xé thịt cho vào xoong kho với gừng và nghệ để vào trong ống nứa cho người mẹ ăn dần; tuy nhiên 3 tháng đầu, người mẹ vẫn phải ăn kiêng, ngoài thịt gà, phải kiêng thịt trâu, thịt chó, thịt vịt, ngan ngỗng, mỡ lợn. Lý do ăn kiêng cũng có nhiều cách giải thích khác nhau, chẳng hạn ở xã Kiệt Sơn, người Mường cho rằng các loại thịt đó có mùi tanh hôi dễ gây bệnh tật cho người đẻ, còn ở Võ Miếu, Văn Miếu người ta lại cho rằng thịt chó và thịt trâu dễ gây bệnh kinh nguyệt cho đứa trẻ. Đối với các loại thủy sản, người đẻ phải kiêng tất cả các loại cá ao, các loại cá có nhớt (cá chuối, cá trạch, lươn v.v...) đây là những loại cá tanh, ăn vào sẽ gây bệnh đường ruột cho cả hai mẹ con.

Tròn một tháng gia đình làm lễ "*ăn mừng thôn*" (lễ mừng cháu) hay còn gọi là lễ đầy tháng. Cúng đầy tháng người Mường tổ chức rất to, người ta mổ lợn, gà mời họ hàng làng xóm tới dự lễ và bày cỗ ăn uống. Theo tục lệ những người đến dự mang theo 5 vuông vải tự dệt, 1 con gà làm quà tặng cho đứa trẻ đã vượt thêm một giai đoạn nữa trong cuộc đời nhỏ nhoi của mình. Nếu hai vợ chồng đã đẻ vài bận mà chưa nuôi được con thì khách đến thăm sẽ tặng thêm cháu nhỏ chiếc vuốt hổ, xâu dây đeo vào cổ cháu để "trừ tà, giữ vía". Khi trao quà, người ta đến chỗ đứa bé nằm, lấy chỉ buộc vào cổ tay đồng thời nói vài lời chúc mừng. Nếu là con gái họ nói :

"Ăn con cái cả cho chóng
 Ăn ti cách tắc, lễ mùng, lễ cúi
 Ăn ti là bông, là phải
 Với chỉ da ụn hảy"

*dịch : (Được con gái lớn cho nhanh
 Để đi hái rau, lấy măng, lấy củi
 Biết làm bông, dệt vải
 Với mẹ con nhé).*

Nếu là con trai lời chúc như sau :

"Cả cho chóng
 Ăn ti câu cá, đánh chim
 Cho Pô cho chỉ ăn"

dịch : (Hay ăn chóng lớn

Được đi câu cá, bắt chim

Cho ông bà, bố mẹ con nhé).

Trong ngày vui này, ông bà ngoại tặng cháu một chiếc vòng bạc đeo tay. Sau đó gia đình bắt đầu đặt tên cho đứa trẻ thường thì ông bà nội chủ động đặt tên, người ta kiêng đặt tên của đứa trẻ trùng với tên của ông bà, tổ tiên, họ hàng thân thích; kể từ lúc đứa bé có tên gọi, bố mẹ đứa bé được gọi theo tên con.

Sau lễ đầy tháng, người mẹ có thể bế con đi lại ở trong nhà và bắt tay làm một số công việc nhẹ.

Việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ sơ sinh ở người Mường cũng khá đơn giản, 3 tháng đầu trẻ ăn chủ yếu bằng sữa mẹ, từ tháng thứ 3 trở đi người ta mớm cơm hoặc quấy bột cho trẻ ăn lúc mẹ vắng nhà. Thường trẻ thôi bú khi đầy năm và bắt đầu nhá cơm.

Trẻ ốm đau được uống thuốc bằng cây, cỏ hái ở trên rừng. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp người ta phải viện đến "thần linh" và làm theo mọi điều khuyên răn mang tính "ma thuật", con ốm đau nặng lối chữa lại là xé một mảnh vải nhỏ ở chiếc váy của mẹ hoặc lấy sợi dây ở chiếc guồng se vải để buộc vào cổ chân, cổ tay đứa bé, lúc buộc, người mẹ lẩm nhẩm khấn cầu mong cho con mình chóng khỏi bệnh.

Người ta tin rằng ma quỷ chính là nguyên nhân gây bệnh và mọi tai nạn, vì vậy người trong gia đình cũng nghĩ ra nhiều cách để bảo vệ cho trẻ, cho con ra khỏi nhà là *tanh dâu* (đánh dấu) lấy than củi bôi một vết nhỏ lên trán cho đứa bé với ý rằng cho bà mẹ khỏi lạc đường.

Đi chơi về nếu trẻ lười ăn, gia đình phải đi *hóc vía* (gọi vía). Người ta lấy 1 gói cơm, 1 quả trứng và 1 chiếc vọt xúc cá mang đến ngã ba đường làm lễ cúng gọi vía. Có người nào vào nhà mà "vía xấu"⁽¹⁰⁾ thì sau khi người đó ra về, bố của đứa trẻ lấy vài hạt gạo trộn với ít hạt nướn vãi lên bước chân khách để cho hồn ma xấu có gạo ăn không vào nhà nữa.

Những nhà sinh con muộn mắn, hiếm hoi thường lập cây *trúc dài* đó là bàn thờ cúng các bà mẹ đặt ở vườn nhà, đối diện với chỗ ngủ của trẻ; hàng tháng vào ngày 15 và 30 (âm lịch) gia đình sắm lễ, 1 bát nước, 1 đĩa hoa quả rồi thắp hương cầu khấn "bà mẹ" phù hộ cho con mình đến 12 tuổi bố mẹ đứa trẻ lại làm một lễ cúng xin trả công ơn bà mẹ rồi mới bỏ cây trúc dài đi.

Trường hợp trẻ khóc nhiều, hay quấy người ta làm một cái dù bằng giấy treo lơ lửng chỗ bé nằm.

Đứa bé lớn lên biết đi, biết bập bẹ nói đã được bố mẹ chú ý dạy ăn, dạy nói; không bao giờ bố, mẹ lại sử dụng quyền lực để dạy con cái dù đó là con nuôi hay con đẻ. Truyền thống giáo dục con cái ở gia đình người Mường là cho trẻ nhỏ làm quen với các công việc lao động theo giới tính, người cha thường bảo ban cho con trai biết săn bắn, chài lưới, cày bừa và làm các công việc nặng nhọc khác; họ còn trao truyền cho chúng những kiến thức khác của nghề nông như cách xem thời tiết, chọn giống cây trồng và vật nuôi; các nghi lễ tín ngưỡng tôn giáo của gia đình và xóm làng.

Cũng vậy, người mẹ lại dạy cho bé gái biết các công việc nội trợ, nấu cơm, cho lợn gà ăn và bông bế em bé. Đặc biệt người mẹ còn bảo ban con gái biết trồng bông, dệt vải, may vá thêu thùa làm quen với những công việc giản đơn như quay sợi, phơi bông tách hạt. Phương pháp truyền thụ kiến thức của nghề dệt là thông qua thực hành,

quan sát bằng mắt và thực hành ngay trên công cụ và sản phẩm với cách dạy như vậy nên hầu như con gái Mường đều rất giỏi thêu thùa, dệt vải và may vá. Qua cách dạy bảo như vậy người mẹ đã trực tiếp giáo dục cho con cái nhận thức về công việc đang làm. Chính vì vậy ngoài ý nghĩa kinh tế thuần túy, sự khéo tay, chăm chỉ thêu thùa, may vá giỏi là một trong tiêu chí để đánh giá tài năng đức độ làm ăn của người phụ nữ. Trong xã hội cổ truyền người phụ nữ nào không biết thêu thùa..., dệt vải người ấy bị dư luận xã hội chê bai. Một cô gái xứng đáng trước khi lấy chồng đã có thể dệt được những tấm vải đủ may cho chồng, con, làm được nhiều đệm, chăn, gối để biếu cho bố mẹ chồng theo phong tục tập quán. Từ tuổi 13 - 15, trẻ em có thể đảm đương một số công việc đồng áng. Bên cạnh đó các bậc ông bà, cha mẹ còn bảo ban cho trẻ biết đạo lý làm người như : Kính trên nhường dưới , nói năng lễ độ, phải phép; anh chị em thương yêu nhau, quan hệ tốt với láng giềng làng xóm, đồng thời giáo dục cho trẻ biết về nguồn gốc tổ tiên về truyền thống văn hoá cùng các qui ước của cộng đồng. Nhờ vậy khi lớn lên, bước vào đời trẻ sẽ làm tròn nghĩa vụ của mình đối với xã hội. Có thể nói gia đình chính là cái nôi nuôi dưỡng đứa trẻ thành người, tạo nên nhân cách con người.

Ngày nay việc chăm sóc sức khoẻ cho bà mẹ và trẻ sơ sinh đã được cải thiện hơn xưa kia rất nhiều, ở các xã trên địa bàn huyện đều có trạm y tế. Hầu hết sản phụ đến trạm xá sinh đẻ, những trường hợp đẻ khó được cấp cứu kịp thời, nạn chết yểu của trẻ em giảm đi đáng kể. Tuy nhiên nhiều tục lệ cũ vẫn còn tồn tại như là một thói quen không dễ gì xoá bỏ ngay được.

CHÚ THÍCH

(1). Người phụ nữ có mang cần phải kiêng:

- Ăn cua để tránh sinh ngang
- Ăn trai, sò, ốc, hến để tránh con nhiều đái dốt.
- Ăn thịt thỏ để tránh con sút môi
- Ăn những quả sinh đôi, để tránh sự đẻ song thai
- Ăn những thịt ối, hoa quả ứa, có hại cho sức khoẻ và do đó tới bào thai.

Trích trong Toan Ánh: *Nếp cũ, con người Việt Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992

- (²). Người Mường ở Thanh Hoá còn kiêng ăn bánh có mật sợ con sẽ có nhiều nhốt bản.
- (³). Điều kiêng kỵ này còn thấy ở người Tày, Nùng,
- (⁴). Quan niệm trên cũng phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam
- (⁵). Ngô Văn Nam- Xuân Thiềm (chủ biên): *Văn hoá dân gian vùng đất tổ- Sở Văn hoá Thông tin Vinh Phú*, 1986, tr.276.
- (⁶). Có nơi như ở xã Kiệt Sơn, người ta lấy một nắm rau ngót, hoặc hạt rau cải để trên gác bếp, vò nát hoà nước đun sôi cho sản phụ uống.
- (⁷). Tục nằm cạnh bếp lửa ngày nay còn thấy ở các dân tộc Lào, Lự, Thái.
- (⁸). Những loại cây thuốc đó gồm: là trầm, lá cây thánh mẫu, củ lù lù, rễ cây khúc khác, củ lục chạc. Tất cả đem sao khô rồi sắc nước uống có tác dụng tránh hậu sản.
- (⁹). Người Mường ở Hoà Bình cho rằng, con người có "Pốn mười wai bên đăm, đăm mười wai bên chiêu" (bốn mươi vía bên phải, năm mươi vía bên trái.)
- (¹⁰). Theo giải thích của người Mường, thì trong cộng đồng làng, xóm có một số người mang ma tó vó (vía dữ); nếu vào nhà nào khi họ ra về phải "làm phép" để đuổi vía dữ đi.